



CHƯƠNG TRÌNH DỊCH

Bài 8: Phân tích văn phạm bằng thuật toán **top-down**



Nội dung

1. Ý tưởng & thuật toán
2. Ví dụ minh họa
3. Cài đặt top-down đơn giản
 - Cấu trúc một luật văn phạm
 - Cấu trúc một suy diễn trực tiếp
 - Máy phân tích: các hàm hỗ trợ
 - Máy phân tích: các hàm chính
 - Thử nghiệm
4. Đánh giá về top-down
5. Bài tập



Phần 1

Ý tưởng & thuật toán



Top-down: ý tưởng

- Cho văn phạm G với các luật sinh:

$$S \rightarrow E + S \mid E$$

$$E \rightarrow 1 \mid 2 \mid 3 \mid 4 \mid 5 \mid (S)$$

- Xâu vào: $W = (1 + 2 + (3 + 4)) + 5$

- Tìm suy dẫn từ S thành W .

$$S \Rightarrow E + S \Rightarrow (S) + S \Rightarrow (E + S) + S \Rightarrow (1 + S) + S$$

$$\Rightarrow (1 + E + S) + S \Rightarrow (1 + 2 + S) + S$$

$$\Rightarrow (1 + 2 + E) + S \Rightarrow (1 + 2 + (S)) + S$$

$$\Rightarrow (1 + 2 + (E + S)) + S \Rightarrow (1 + 2 + (3 + S)) + S$$

$$\Rightarrow (1 + 2 + (3 + E)) + S \Rightarrow (1 + 2 + (3 + 4)) + S$$

$$\Rightarrow (1 + 2 + (3 + 4)) + E \Rightarrow (1 + 2 + (3 + 4)) + 5$$



Top-down: ý tưởng

- Xét quá trình suy dẫn $S \Rightarrow W_1 \Rightarrow W_2 \Rightarrow \dots \Rightarrow W$
- W_i luôn chứa ít nhất một non-terminal
- Xét X là non-terminal trái nhất của W_i :
 - W không chứa non-terminal nên X sẽ phải “biến mất”
 - Cách làm “biến mất” X chỉ có thể do sử dụng luật văn phạm mà vế trái là X
- **Nhận xét:** trước sau gì X cũng sẽ “biến mất” bởi một luật văn phạm có dạng $X \rightarrow \alpha$
 - Top-down sử dụng năng lực tính toán của máy tính để tìm ra luật đó bằng phương pháp thử-sai-quay-lui



Top-down: ý tưởng

- Dò tìm quá trình suy dẫn $S \Rightarrow W_1 \Rightarrow \dots \Rightarrow W$:
 - Với W_i , tìm non-terminal X
 - Tìm mọi luật $X \rightarrow \alpha$, áp dụng luật đó biến đổi W_i thành W_{i+1}
 - Dừng nếu $W_{i+1} = W$ (tìm được phương án suy dẫn)
 - Thử tiếp với W_{i+1} hoặc quay lui nếu không phù hợp
- Đặc điểm của Top-down:
 - Nếu W_i có chứa nhiều non-terminal thì chỉ cần thử với non-terminal trái nhất
 - Trong số nhiều suy dẫn dạng $S \Rightarrow^* W$, thuật toán sẽ tìm suy dẫn trái



Top-down: thuật toán

1. $A = S$
2. Với một chuỗi A đạt được trong quá trình suy dẫn:
 - Nếu $A = W$:
 - Kết luận: quá trình tìm kiếm thành công
 - Lưu lại quá trình biến đổi từ đầu để được A
 - Kết thúc ngay lập tức quá trình tìm kiếm
 - Nếu $A \neq W$: tìm kí hiệu trung gian trái nhất X
 - Không tìm được X thì dừng, trở lại hàm gọi
 - Duyệt tất cả các luật sinh dạng $X \rightarrow \alpha$
 - Áp dụng luật đó trên A (ở vị trí X), ta được A'
 - Thử bước 2 với chuỗi $A = A'$



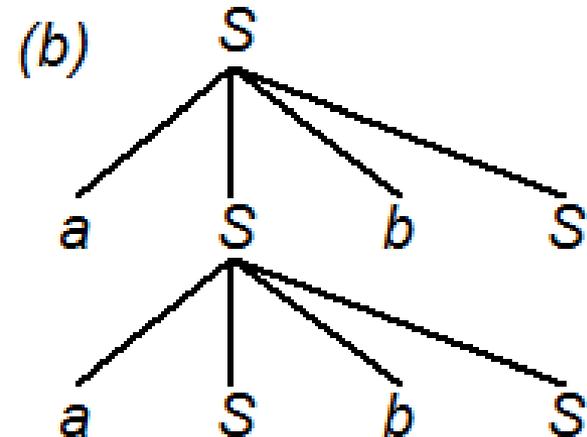
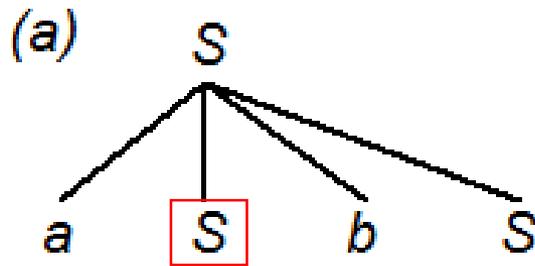
Phần 2

Ví dụ minh họa



Top-down: ví dụ

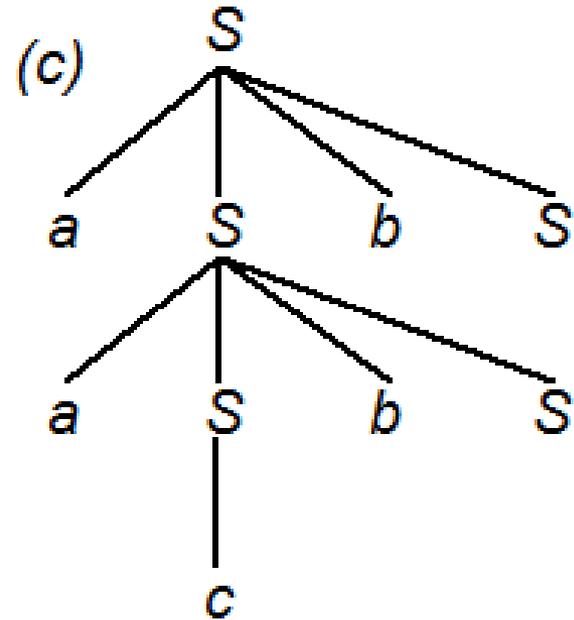
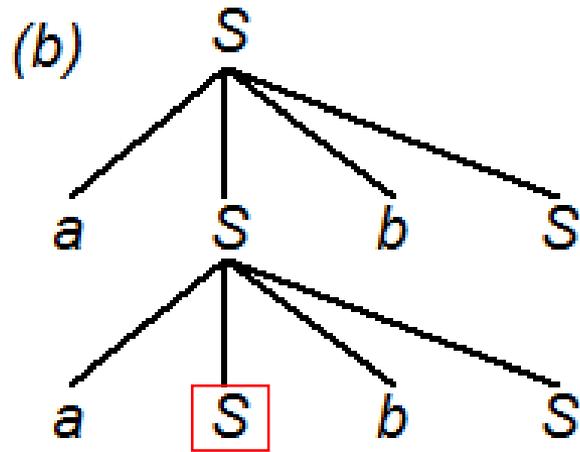
Phân tích $W = aacbc$ với tập luật $S \rightarrow aSbS \mid aS \mid c$



1. Xét $A = aSbS$
2. Tìm được kí hiệu S thứ 2 trong A là non-terminal
3. Thử áp dụng luật $S \rightarrow aSbS$ được $A' = aaSbSbS$



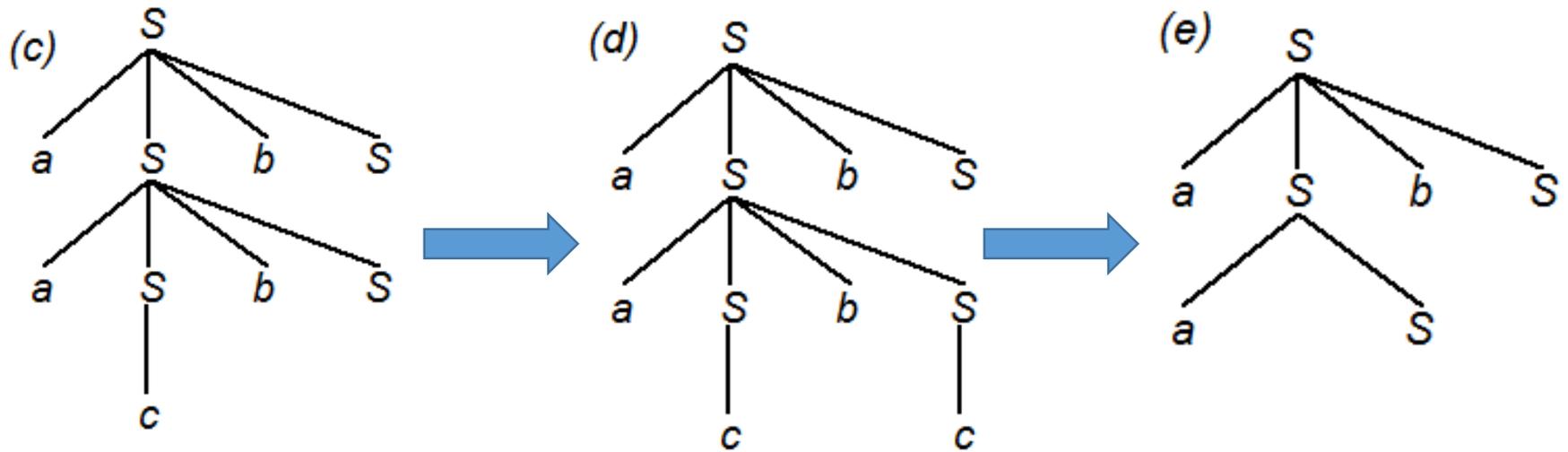
Top-down: ví dụ



1. Xét $A = aaSbSbS$
2. Tìm được kí hiệu S thứ 3 trong A là non-terminal
 1. Thử áp dụng luật $S \rightarrow aSbS$ được $A' = aaaSbSbSbS$
 2. Thử áp dụng luật $S \rightarrow aS$ được $A' = aaaSbSbS$
 3. Thử áp dụng luật $S \rightarrow c$ được $A' = aacbSbS$



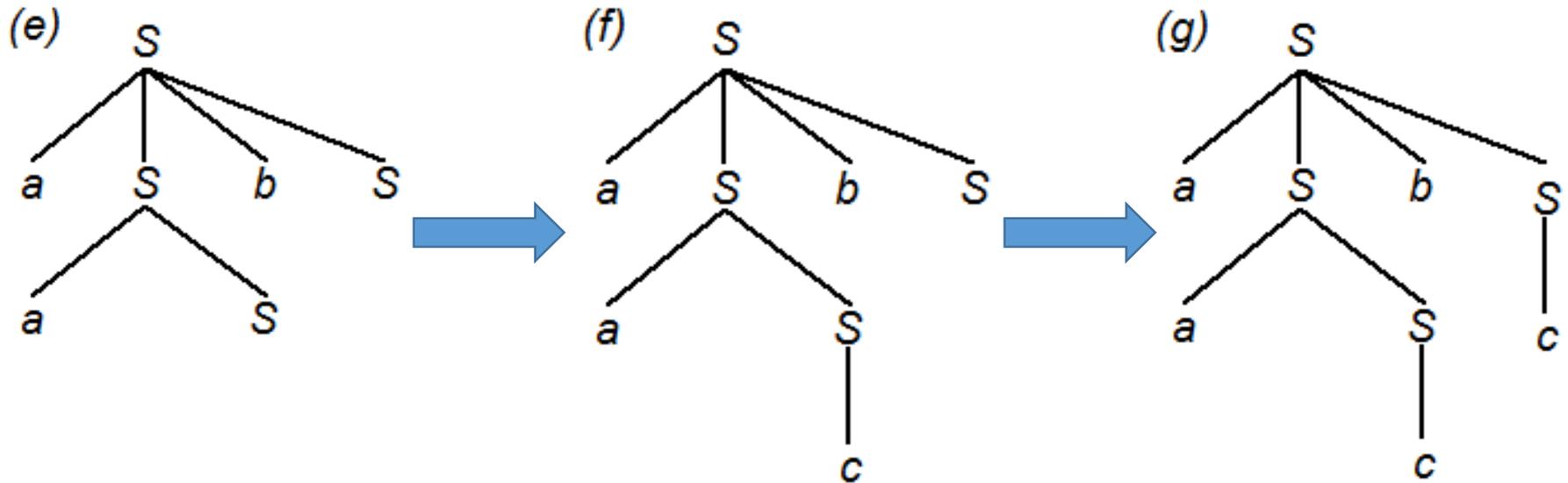
Top-down: ví dụ



- Quá trình thử sai kết luận rằng $A = aSbS$ không thể áp dụng luật $S \rightarrow aSbS$
- Quay lui về đến tình huống ban đầu ở hình (a)
- Thử phương án tiếp theo $S \rightarrow aS$, được $A' = aaSbS$



Top-down: ví dụ



- Quá trình thử sai tiếp tục và cuối cùng dừng ở phương án được thể hiện ở hình (g)
- Khi nhận được chuỗi $A = W = aacbc$, ngay lập tức thuật toán dừng và trả về quá trình áp dụng luật



Phần 3

Cài đặt top-down đơn giản



Cấu trúc một luật văn phạm

```
// Lớp chứa luật văn phạm, dạng left -> right
```

```
class Rule {
```

```
    public string left, right;
```

```
    public Rule(string l, string r) {
```

```
        left = l; right = r;
```

```
    }
```

```
// chuyển đổi luật về dạng string (để in cho dễ nhìn)
```

```
public string ToFineString() {
```

```
    string s = left + " -->";
```

```
    for (int i = 0; i < right.Length; i++)
```

```
        s += " " + right[i];
```

```
    return s;
```

```
    }
```

```
}
```

Cấu trúc một suy diễn trực tiếp



```
// Lớp chứa một bước áp dụng luật suy diễn  
// + ruleNumber: số thứ tự của luật sẽ được dùng  
// + position: vị trí sẽ áp dụng luật đó
```

```
class Step {  
    public int ruleNumber, position;  
    public Step(int r, int p) {  
        ruleNumber = r;  
        position = p;  
    }  
}
```



Máy phân tích: các hàm hỗ trợ

```
class PTTD {  
    public List<Rule> rules = new List<Rule>(); // bộ luật  
    public List<Step> steps; // các bước suy diễn  
    string w = null; // chuỗi W đích  
    // thêm luật left --> right vào tập luật  
    public void AddRule(string left, string right) {  
        rules.Add(new Rule(left, right));  
    }  
    public void PrintAllRules() {  
        Console.WriteLine("<bo luat van pham>");  
        foreach (Rule r in rules)  
            Console.WriteLine(" " + r.ToFineString());  
    }  
}
```



Máy phân tích: các hàm hỗ trợ

```
public void PrintSteps() {
    Console.WriteLine("Doan nhan thanh cong sau...");
    string w = "S";
    foreach (Step s in steps) {
        string w0 = DoStep(w, s);
        Console.WriteLine("  {0} => {1} (vi tri...");
        w = w0;
    }
}

string DoStep(string w, Step s) {
    string w1 = w.Substring(0, s.position);
    string w2 = w.Substring(s.position + 1);
    return w1 + rules[s.ruleNumber].right + w2;
}
```



Máy phân tích: các hàm chính

```
public bool Process(string x) {
    steps = new List<Step>();
    w = x;
    return Try("S");
}
// tìm vị trí non-terminal trái nhất trong s
// trả về -1 nếu không tìm được
public int FindNonterminal(string s) {
    for (int i = 0; i < s.Length; i++) {
        if (i >= w.Length) return i;
        if (s[i] != w[i]) return i;
    }
    return -1;
}
```



Máy phân tích: các hàm chính

```
// hàm thử-sai-quay-lui với chuỗi s
public bool Try(string s) {
    if (s == w) return true;
    int n = FindNonterminal(s);
    if (n != -1)
        for (int i = 0; i < rules.Count; i++)
            if (rules[i].left[0] == s[n]) {
                Step st = new Step(i, n);
                steps.Add(st);
                if (Try(DoStep(s, st))) return true;
                steps.RemoveAt(steps.Count - 1);
            }
    return false;
}
```



Thử nghiệm

```
class Program {
    public static void Main() {
        PTTD parser = new PTTD();
        // nạp thử bộ luật
        parser.AddRule("S", "B");
        parser.AddRule("B", "R");
        parser.AddRule("B", "(B)");
        parser.AddRule("R", "E=E");
        ...
        parser.PrintAllRules();
        if (parser.Process("(a=(b+a))"))
            parser.PrintSteps();
    }
}
```



Phần 4

Đánh giá về top-down



Đánh giá về top-down

- Thuật toán đơn giản, sử dụng sức mạnh của máy tính để tìm kiếm lời giải
- Thuật toán dạng thử-sai-quay-lui, không cắt nhánh, độ phức tạp tính toán là hàm mũ (\sim chậm)
- Thuật toán không vạn năng, không làm việc được với các văn phạm có đệ quy trái
 - Lý do: vì không có cắt nhánh phù hợp, dẫn đến việc đi mãi theo chiều sâu mà không quay lui

Câu hỏi: có thể sửa đổi thuật toán như thế nào để làm việc được với văn phạm có đệ quy trái?



Cải tiến top-down thế nào?

- Tăng tính vạn năng của thuật toán:
 - Xử lý tình huống đệ quy trái bằng ràng buộc phù hợp
 - Biến đổi văn phạm trước khi bắt đầu thử-sai-quay-lui
- Tăng tốc độ tính toán:
 - Tập trung vào việc cài đặt cắt nhánh (nhiều ý tưởng)
 - Cắt nhánh khi trong A có terminal không có trong w
 - Cắt nhánh khi số terminal trong A nhiều hơn trong w
 - Tính trước các bước không có “cơ hội về đích” để loại bỏ bớt những tình huống thử-sai không cần thiết
 - Sử dụng lại những kết quả đã duyệt cũ



Phần 5

Bài tập



Bài tập

1. Chỉ ra quá trình thực hiện phân tích top-down của chuỗi **raid** thuộc văn phạm G có tập luật:
 - $S \rightarrow r X d \mid r Z d$
 - $X \rightarrow o a \mid e a$
 - $Z \rightarrow a i$
2. Chỉ ra quá trình thực hiện phân tích top-down của chuỗi **(a=(b+a))** thuộc văn phạm G có tập luật:
 - $S \rightarrow B$
 - $B \rightarrow R \mid (B)$
 - $R \rightarrow E = E$
 - $E \rightarrow a \mid b \mid (E + E)$



Bài tập

3. Có thể áp dụng thuật toán phân tích top-down cho chuỗi $(5+7)*3$ thuộc văn phạm G dưới đây hay không? Chỉ ra quá trình thực hiện nếu có thể
- $E \rightarrow E + T \mid T$
 - $T \rightarrow T * F \mid F$
 - $F \rightarrow (E) \mid \text{số}$
4. Tương tự câu trên, chỉ ra quá trình phân tích top-down của chuỗi **true and not false** với tập luật:
- $E \rightarrow E \text{ and } T \mid T$
 - $T \rightarrow T \text{ or } F \mid F$
 - $F \rightarrow \text{not } F \mid (E) \mid \text{true} \mid \text{false}$



Bài tập

5. Chỉ ra quá trình thực hiện phân tích top-down của chuỗi **abbcbd** thuộc văn phạm G có tập luật:
- $S \rightarrow aA \mid bA$
 - $A \rightarrow cA \mid bA \mid d$
6. Chỉ ra quá trình thực hiện phân tích top-down của chuỗi **aaab** thuộc văn phạm G có tập luật:
- $S \rightarrow AB$
 - $A \rightarrow aA \mid \varepsilon$
 - $B \rightarrow b \mid bB$